BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THÔNG TIN DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /QĐ-CĐS

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường

CỤC TRƯỞNG CỤC CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THÔNG TIN DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4238/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường (chi tiết tại Biểu 01 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị dự toán cấp III trực thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Vụ KH-TC;
- Cổng TTĐT Bộ TNMT (để công khai);
- Lưu: VT, KHTC.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THÔNG TIN DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Lê Phú Hà

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BIỂU 01

Đơn vị: Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường

Chương: 026

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐS ngày /01 /2025 của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó					
				Văn phòng	Trung tâm Công nghệ phần mềm và Nền tảng số	Trung tâm Thông tin, lưu trữ và Thư viện tài nguyên môi trường quốc gia	Trung tâm Cơ sở hạ tầng và Bảo đảm an toàn thông tin	Trung tâm Ứng dụng công nghệ thông tin và Dữ liệu phía Nam	Trung tâm Kiểm định sản phẩm công nghệ thông tin
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**40.763**	**40.763**	**10.391**	**4.847**	**4.549**	**13.090**	**7.159**	**727**
1	**Chi quản lý hành chính**	**10.091**	**10.091**	**10.091**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.613	9.613	9.613					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	478	478	478					
2	**Nghiên cứu khoa học**	**2.542**	**2.542**	**-**	**1.592**	**636**	**301**	**-**	**13**
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	1.592	1.592	-	1.592	-	-	-	-
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	1.592	1.592		1.592				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	-	-						
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-	-						

2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	950	950			636	301		13
3	**Chi hoạt động kinh tế**	**28.030**	**28.030**	**300**	**3.255**	**3.913**	**12.789**	**7.159**	**614**
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-						
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	28.030	28.030	300	3.255	3.913	12.789	7.159	614
4	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**100**	**100**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**100**
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-						
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	100	100						100